

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HS-ST

Ngày: 20/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Dương Thị Hồng Minh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trương Công Khánh**
Ông **Huỳnh Hưng**

- Thư ký phiên toà: Ông **Đặng Hoàng Long** - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà :
Bà **Đặng Thị Thúy Vân** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên toà để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12 /2022/TLHS-ST ngày 26 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2022; Thông báo hoãn phiên toà số 45/TB-TA ngày 23/3/2022; đối với các bị cáo:

1. **TRẦN XUÂN T**, sinh ngày 05 tháng 5 năm 1984 tại Đà Nẵng. HKTT: xxx Trần Hưng Đạo, tổ xx, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Thợ cơ khí ; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Quốc tịch: Việt N; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Trần Văn Đ (c) và bà Ung Thị C (c); Gia đình có 09 người con, bị cáo là con thứ chín; Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Hà Thị Đông X (không đăng ký kết hôn) và có một con chung sinh năm 2019.

Tiền án: Không

Tiền sự:

- Ngày 28.01.2019, bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định số: 06/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng. Chấp hành xong ngày 04.02.2021.

Nhân thân:

- Ngày 08.4.2007, bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS

năm 1999. Ra trại ngày 24.10.2007. Tại giấy xác minh kết quả thi hành án, bị can Trần Xuân T đã thực hiện xong các khoản thi hành án.

- Ngày 23.6.2016, bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định số 69/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng. Chấp hành xong ngày 15.8.2017.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29.4.2021; Tạm giam ngày 8/5/2021. Có mặt.

2. HUỖNH VĂN H, sinh ngày 14 tháng 8 năm 1993 tại Đà Nẵng. HKTT: xxx Trần Hưng Đạo, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: lao động phổ thông ; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Quốc tịch: Việt N; Tôn giáo: Không; Con ông Huỳnh Văn X (s) và bà Nguyễn Thị L (s); Gia đình có 02 người con, bị cáo là con thứ hai; Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Lê Thị Thanh P (không đăng ký kết hôn) và có một con chung sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Ngày 08.11.2019, bị Công an quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính số tiền: 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29.4.2021; Tạm giam ngày 8/5/2021. Có mặt.

-Người bào chữa cho bị cáo Trần Xuân T: Luật sư **Chế Giang Sơn** - Công ty Luật TNHH MTV Nguyễn Gia thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng , bào chữa theo yêu cầu của Tòa án. Có mặt.

-Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh văn H: Luật sư **Nguyễn Tấn Bắc** – Công ty Luật TNHH MTV Tấn Nguyễn thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng , bào chữa theo yêu cầu của Tòa án. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Xuân Q , sinh năm: 1979; Trú: tổ xx, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

2. Anh Trần Xuân V, sinh năm: 1975; Trú: tổ xx, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

3. Anh Nguyễn Duy N, sinh năm: 1994; Trú: tổ xx, phường N Dương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

4. Chị Lê Thị Ngọc T1, sinh năm: 1993; Trú: xx Nguyễn Hữu Cảnh, phường Tân Phú, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Chỗ ở: xx An Thượng 4, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

5. Anh Vũ Đình T; Trú: Tổ xxx phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

6. Anh Trần Văn S, sinh năm 1972; Trú: xx phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Người chứng kiến:

+ Anh Lê Tiến Đ, sinh năm xxx, trú tại Tổ 89, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 12h45 ngày 29/4/2021, tại Công an phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an thành phố Đà Nẵng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Xuân T về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ:

- 02 (hai) gói ni lông màu trắng, kích thước (8x13)cm bên trong mỗi gói đều chứa tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong theo quy định ký hiệu A.
- 01 (một) gói vải màu xanh, kích thước (29x37)cm.
- 01 (một) sợi dây thun màu đen.
- 01 (một) CMND số: 201510.xxx cấp cho Trần Xuân T.
- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, BKS: 43E1-202.xx.
- 01 (một) xe mô tô hiệu Air Blade, gắn biển số: 43E1-202.xx (đứng tên chủ sở hữu Vũ Đình T, trú tại x, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng), qua xác minh tại địa phương ông T đã bán nhà, đi đâu không rõ).
- 12.000.000đ (mười hai triệu đồng).
- 01 (một) điện thoại di động SamSung có gắn sim số: 0905.816.xxx của Trần Xuân T.

Ngoài ra, lúc bắt quả tang có Huỳnh Văn H đang đứng gần T.

Lúc 18h15' ngày 29.4.2021, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng thi hành lệnh khám xét khẩn cấp số: 19/CSĐT-CSMT cùng ngày tại nơi ở của Trần Xuân T địa chỉ: xxx Trần Hưng Đạo, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Qua khám xét thu giữ:

- 08 (tám) bao ni lông màu trắng, kích thước khoảng (4x7) cm chưa qua sử dụng.

Lúc 19h10' ngày 29.4.2021, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp số: 21 cùng ngày, đối với Huỳnh Văn H về hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO gắn sim số: 0905.181.xxx.
- 01 (một) xe mô tô hiệu Dylan màu đỏ, BKS: 43D1-195.xx (đứng tên chủ sở hữu Trần Văn S, trú tổ x, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng), qua xác minh tại địa phương ông S đã bán nhà, đi đâu không rõ.

Lúc 12h30' ngày 30.4.2021, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng thi hành Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp số: 20 ngày 29.4.2021, đối với Huỳnh Văn H về hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy.

Qua điều tra xác định:

Ngày 27.4.2021, Trần Xuân T sử dụng số điện thoại 0905.816.xx gọi điện cho một đối tượng tên “D” (không rõ nhân thân, lai lịch, không nhớ số điện thoại) đặt mua ma túy đá với số tiền: 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng) nhằm mục đích để bán lại. Khoảng 10h30' ngày 29.4.2021, D điện thoại lại cho T nói đã có ma túy, yêu cầu T cầm tiền đến điểm hẹn để nhận ma túy. Sau đó, T điện thoại cho Huỳnh Văn H số điện thoại 0905.181.xxx, nhờ H qua nhà T gặp anh ruột của T là Trần Xuân Q nhận 16.000.000đ đem đến trước tiệm bánh mì Ba Hưng trên đường Lê Văn Hiến, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng cho T (trước đó T đã điện thoại cho Q nhờ lấy tiền trong tủ đưa cho H). Huỳnh Văn H điều khiển xe mô tô BKS: 43D1-195xx đến điểm hẹn đưa tiền cho T, nhận tiền xong T rủ H cùng đi mua ma túy, H đồng ý. Theo chỉ dẫn của D, T điều khiển xe mô tô BKS: 43E1-202.xx đến đường Bùi Tá Hán gần ngã ba Lê Văn Hiến, thành phố Đà Nẵng, gặp một xe ô tô màu trắng (không rõ biển số) đang dừng, H tấp xe vào bên hông phải của xe ô tô thì người thanh niên ngồi trong xe bấm kính xuống bảo T ném tiền vào trong xe và hỏi bao nhiêu, T trả lời 16.000.000 đồng, người thanh niên chỉ (ma túy) để dưới gốc cây gần chỗ T đang đứng rồi lái xe chạy đi.

Sau đó, T cúi xuống nhặt 01 túi vải màu xanh bên trong có chứa ma túy đá rồi bỏ lên vị trí gác chân phải của xe máy BKS: 43E1-202.xx, T và H cùng chạy về, khi đến đường Chương Dương thuộc phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Ngoài ra, trong tháng 4/2021, Trần Xuân T đã hai lần mua ma túy của Dương, mỗi lần mua 3.000.000 đồng, Dương trực tiếp giao dịch với T tại Kiệt xxx Trần Hưng Đạo, thành phố Đà Nẵng, sau đó, T chia nhỏ số ma túy đã mua bán lại thu lợi được khoảng 1.000.000 đồng. Cụ thể, T đã bán cho các đối tượng sau:

1/ Nguyễn Duy N: 03 lần:

- **Lần Thứ nhất:** Khoảng 18 giờ ngày 11.4.2021, N điện thoại cho T hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, T đồng ý bán và hẹn giao dịch tại miếu thờ, đầu kiệt xx đường Trần Hưng Đạo, thành phố Đà Nẵng, N chuyển tiền qua tài khoản ví MoMo của T, rồi đi đến điểm hẹn nhận ma túy.

- **Lần thứ 2:** Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 20.4.2021, cũng với phương thức và địa điểm như lần thứ nhất T đã bán cho N 300.000 đồng ma túy đá.

- **Lần thứ 3:** Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 24.4.2021, Trần Xuân T đã bán cho N 300.000 đồng ma túy đá, cũng với phương thức và địa điểm giao dịch như lần thứ nhất và thứ hai.

2/ Lê Thị Ngọc T1: 02 lần:

- **Lần thứ nhất:** Khoảng 13 giờ ngày 26.4.2021, T1 nhắn tin qua zalo cho Trần Xuân T hỏi mua 01 cái nỏ thủy tinh để sử dụng ma túy và 1.000.000 đồng ma túy đá, T đồng ý và cho T1 nợ lại số tiền trên. Sau đó, T đưa ma túy và nỏ thủy tinh

cho Huỳnh Văn H mang đến giao cho T1 tại số xx An Thượng 4, thành phố Đà Nẵng. Ngày hôm sau T1 trả tiền cho T.

- **Lần thứ 2:** Khoảng 14 giờ ngày 27.4.2021, T1 nhắn tin qua zalo cho T hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá, T đồng ý bán và tiếp tục cho T1 nợ lại số tiền trên, lúc này T đang đi công việc bên ngoài nên điện thoại yêu cầu H lấy gói ma túy đã T để trên tủ tivi trong nhà T mang đến giao cho T1. Sau đó, H đã đi giao ma túy cho T1 tại xx An Thượng 4, thành phố Đà Nẵng.

Trong khoảng tháng 4.2021, Trần Xuân T đã bán ma túy đá cho người quen của Huỳnh Văn H là đối tượng tên “T2” (không rõ nhân thân, lai lịch) 03 lần, mỗi lần 300.000 đồng và tên “L” (không rõ nhân thân lai lịch) 02 lần, mỗi lần 200.000 đồng (không nhớ thời gian và địa điểm cụ thể). Các lần giao dịch này T2 và L liên lạc với H để mua, H lấy tiền trước đưa cho T để lấy ma túy giao cho T2 và L.

Để trả công cho Huỳnh Văn H, Trần Xuân T đã cho ma túy để H sử dụng và nạp tiền vào tài khoản game của H để H chơi game 04 lần (02 lần: 50.000 đồng/01 lần và 02 lần: 100.000 đồng/01 lần). Sáng ngày 29.4.2021, T cho H 50.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản qua ví điện tử MoMo.

Tại Kết luận giám định số: 125/GĐ-MT ngày 06/5/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, kết luận:

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong gói niêm phong ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng tinh thể mẫu A: 73.04 gam.

Tại thời điểm bắt giữ qua thử test ma túy xác định Trần Xuân T và Huỳnh Văn H dương tính với ma túy. Bản thân T, H thừa nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an thành phố Đà Nẵng đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền, số tiền 750.000đ (bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Trong quá trình điều tra các bị can Trần Xuân T và Huỳnh Văn H có thái độ thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội, bị can Trần Xuân T có nhân thân xấu.

Bản cáo trạng số 14/CT-VKS-P1 ngày 26/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Trần Xuân T, Huỳnh Văn H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Xuân T từ 17 năm đến 18 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ.

2. Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H từ 15 năm đến 16 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý:

1/Tịch thu tiêu hủy đối với tang vật dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, gồm:

- Mẫu hoàn trả sau giám định số: 125/GĐ-MT ngày 06/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.
- 01 (một) gói vải màu xanh, kích thước (29x37)cm.
- 01 (một) sợi dây thun màu đen.
- 08 (tám) bao ni lông màu trắng, kích thước khoảng (4x7) cm chưa qua sử dụng.
- 01 (một) sim số: 0905.816.xxx.
- 01 (một) sim số: 0905.181.xxx.

2/Tịch thu sung công quỹ tang vật mà các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội:

- 01 (một) ĐTDĐ hiệu Samsung của Trần Xuân T.
- 01 (một) ĐTDĐ hiệu OPPO của Huỳnh Văn H.

3/ Trả lại cho Trần Xuân T:

- 01 (một) chứng minh nhân dân số: 201510xxx mang tên Trần Xuân T.

4/ Tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án:

- 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) thu giữ của Trần Xuân T.

5/ Tiếp tục tạm giữ để xác minh, xử lý sau:

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, BKS: 43E1-202.xx.
- 01 (một) xe mô tô hiệu Air Blade, gắn biển số: 43E1-202.xx.
- 01 (một) xe mô tô hiệu Dylan màu đỏ, BKS: 43D1-195.xx.

6/ Buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính, cụ thể:

- Trần Xuân T nộp 1.000.000 đồng.
- Huỳnh Văn H nộp 350.000 đồng.

Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Các luật sư bào chữa cho các bị cáo đều thống nhất về tội danh, điều khoản mà Viện kiểm sát đã truy tố; Thống nhất với các tình tiết giảm nhẹ mà Kiểm sát viên đề nghị. Ngoài ra các Luật sư còn đề nghị HĐXX xem xét áp dụng Điều 54 BLHS cho các bị cáo hưởng một mức án thấp và không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên trong quá trình điều tra, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến

kiểu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Xuân T, Huỳnh Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là vào lúc 12h45 ngày 29/4/2021, tại Công an phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an thành phố Đà Nẵng tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Xuân T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại thời điểm bắt người phạm tội quả tang có mặt Huỳnh Văn H (là bạn của T). Trong quá trình điều tra đã chứng minh Trần Xuân T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy và Huỳnh Văn H giúp sức cho T trong việc đi giao ma túy và trực tiếp bán ma túy giúp cho T. Tổng trọng lượng ma túy thu giữ: **73.04 gam Methamphetamine**. Trước đó Trần Văn T đã bán ma túy cho Trần Duy N: 03 lần; Trần Văn T và Huỳnh Văn H đã bán ma túy cho Lê Thị Ngọc T1: 02 lần, đối tượng tên T2: 03 lần và đối tượng tên L: 02 lần. Tổng thu lợi bất chính của T và H là 1.350.000 đồng. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thì thấy, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy, gây mất an ninh trật tự trên địa bàn. Các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó các bị cáo phải chịu sự trừng phạt nghiêm khắc của pháp luật.

Đối với Trần Xuân T là người chủ mưu, trực tiếp tìm nguồn ma túy rồi mua về, chia ra thành các gói nhỏ để sử dụng và để bán cho người khác, thu lợi được 1.000.000đ. Bị cáo có nhân thân xấu: đã từng bị kết án về tội trộm cắp tài sản, đã từng bị đưa đi cai nghiện bắt buộc hai lần nhưng bị cáo không lo tu dưỡng, rèn luyện để trở thành công dân tốt cho xã hội mà đi vào con đường nghiện ngập ma túy, dẫn đến việc phạm tội. Lần phạm tội này, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "*phạm tội 2 lần trở lên*" theo qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Do đó bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn so với Huỳnh Văn H.

Đối với Huỳnh Văn H, là đồng phạm giúp sức đã nhiều lần đi giao ma túy theo yêu cầu của Trần Xuân T và được hưởng lợi từ việc T cho ma túy để sử dụng, nạp tiền vào tài khoản game của H để H chơi game và chuyển khoản qua ví điện tử MoMo cho H. Tổng cộng H nhận được 350.000đ. Bị cáo cũng phải chịu tình tiết tăng nặng "*phạm tội 2 lần trở lên*" theo qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo cũng phải chịu một mức án tương xứng với hành vi này.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã tự thú ra những lần mua bán ma túy trước đó khi chưa bị phát

hiện, khai báo thành khẩn, hoàn cảnh gia đình đều khó khăn, các bị cáo đều đang phải là người trực tiếp nuôi con nhỏ, bị cáo Huỳnh Văn H đã từng tham gia nghĩa vụ quân sự. HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo khi lượng hình.

Xét đề nghị của các luật sư thì thấy, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, các bị cáo đều là những người nghiện ma túy nên HĐXX không chấp nhận áp dụng Điều 54 BLHS đối với các bị cáo. Xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền để thể hiện tính răn đe của pháp luật.

Hội đồng xét xử thống nhất quan điểm của Kiểm sát viên là cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng giáo dục riêng cho các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS xử phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Đối với các vấn đề có liên quan khác trong vụ án:

- Đối với đối tượng tên D là người giới thiệu Trần Xuân T mua ma túy và thanh niên điều khiển xe ô tô màu trắng (không rõ biển số) bán ma túy cho T. Hiện nay, chưa xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng nêu trên, nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

- Đối với Trần Xuân Q, không biết việc Trần Xuân T nhờ lấy tiền đưa cho Huỳnh Văn H để T và H đi mua ma túy. Bản thân Q đang mắc bệnh hiểm nghèo (HIV) giai đoạn cuối, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

- Đối với Trần Duy N thừa nhận đã ba lần mua ma túy của Trần Xuân T nhưng đã sử dụng hết, qua thử test phát hiện N dương tính với ma túy, đồng thời N cũng thừa nhận hành vi có sử dụng trái phép chất ma túy. Nên Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an thành phố Đà Nẵng đã phối hợp với Công an phường N Dương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng lập hồ sơ đưa vào vào cơ sở cai nghiện tại Trung tâm xã hội Bầu Bàng, thành phố Đà Nẵng.

- Đối với Lê Thị Ngọc T1, thừa nhận đã hai lần mua ma túy của Trần Xuân T nhưng đã sử dụng hết, tại thời điểm làm việc T1 không sử dụng ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng không đề cập xử lý đối với T1.

- Đối với đối tượng tên T2 và L mua ma túy của Trần Xuân T và Huỳnh Văn H, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

- Đối với Trần Xuân V- là người cho Huỳnh Văn H mượn xe mô tô BKS 43D1-195.xx nhưng không biết việc T và H dùng xe liên quan đến việc mua bán ma túy, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông Vinh là có cơ sở.

- Đối với ông Vũ Đình T là chủ xe mô tô, BKS: 43E1-202.xx và ông Trần Văn S là chủ xe mô tô, BKS: 195.xx hiện không có mặt ở nơi cư trú và cũng vắng mặt tại phiên tòa hôm nay nên tạm giữ hai phương tiện trên để xác minh, xử lý sau.

[8] Xử lý tang vật: Thống nhất với Kiểm sát viên; Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. HĐXX xử lý như sau:

*Tịch thu tiêu hủy đối với tang vật dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, gồm:

- Mẫu hoàn trả sau giám định số: 125/GĐ-MT ngày 06/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

- 01 (một) gói vải màu xanh, kích thước (29x37)cm (có chữ NINO MAXX).

- 01 (một) sợi dây thun màu đen.

- 08 (tám) bao ni lông màu trắng, kích thước khoảng (4x7)cm chưa qua sử dụng.

*Tịch thu sung công quỹ tang vật mà các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, gồm:

- 01 (một) ĐTDĐ hiệu Samsung, có gắn sim có ký hiệu: 8401-2011-3325-41xx.

- 01 (một) ĐTDĐ hiệu OPPO có gắn sim có ký hiệu: 8401-2011-3325-41xx.

*Trả lại cho Trần Xuân T:

- 01 (một) chứng minh nhân dân số 201510xxx cấp cho Trần Xuân T.

*Tiếp tục tạm giữ để xác minh, xử lý sau:

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, BKS: 43E1-202.xx, có số 0222xx.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Air Blade, gắn biển số: 43E1-202.xx.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Dylan màu đỏ, BKS: 43D1-195.xx.

Toàn bộ số vật chứng trên đây hiện nay Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/2/2022

*Tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án:

- 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) thu giữ của Trần Xuân T.

Số tiền này hiện nay Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.1054137.00000 (Kho bạc nhà nước thành phố Đà Nẵng) theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 28/02/2022.

* Buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính, cụ thể:

- Trần Xuân T nộp 1.000.000 đồng.

- Huỳnh Văn H nộp 350.000 đồng.

[6]. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH

I/ Tuyên bố: Bị cáo **Trần Xuân T, Huỳnh Văn H** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

1.Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của BLHS;

Xử phạt: Bị cáo **Trần Xuân T 17 (mười bảy) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 29/4/2021 .

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 15.000.000đ.

2. Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của BLHS;

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Văn H 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 29/4/2021.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000đ.

II/ Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

*Tịch thu tiêu hủy :

- Mẫu hoàn trả sau giám định số: 125/GĐ-MT ngày 06/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

- 01 (một) gói vải màu xanh, kích thước (29x37)cm (có chữ NINO MAXX).

- 01 (một) sợi dây thun màu đen.

- 08 (tám) bao ni lông màu trắng, kích thước khoảng (4x7)cm chưa qua sử dụng.

*Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

- 01 (một) ĐTDĐ hiệu Samsung, có gắn sim có ký hiệu: 8401-2011-3325-41xx.

- 01 (một) ĐTDĐ hiệu OPPO có gắn sim có ký hiệu: 8401-2011-3325-41xx.

*Trả lại cho Trần Xuân T:

- 01 (một) chứng minh nhân dân số 201510xxx cấp cho Trần Xuân T.

*Tiếp tục tạm giữ để xác minh, xử lý sau:

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, BKS: 43E1-202.xx, có số 0222xx.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Air Blade, gắn biển số: 43E1-202.xx.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Dylan màu đỏ, BKS: 43D1-195.xx.

Toàn bộ số vật chứng trên đây hiện nay Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/2/2022

*Tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án:

- 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) thu giữ của Trần Xuân T.

Số tiền này hiện nay Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.1054137.00000 (Kho bạc nhà nước thành phố Đà Nẵng) theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 28/02/2022.

* Buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính, cụ thể:

- Trần Xuân T nộp 1.000.000 đồng.

- Huỳnh Văn H nộp 350.000 đồng.

II/Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

IV/Báo cho các bị cáo, người liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Đà Nẵng;
- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV CATPĐN;
- CQ CSĐT CATPĐN;
- Cục THA TP Đà Nẵng;
- Trại giam Hoà Sơn
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp thành phố Đà Nẵng
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Hồng Minh